

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ - ST

Ngày 16-04-2025

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Đức và ông Nguyễn Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Xuân H** - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**** Bị đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Bích Ph**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an; Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang,

(Anh H, chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2025 và trong quá trình tố tụng Nguyên đơn - anh Nguyễn Xuân H trình bày:*** Anh và chị Nguyễn Thị Bích Ph kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Đông Hưng,

tỉnh Thái Bình ngày 02/02/2017. Sau khi kết hôn với anh, chị Ph làm thủ tục cắt khẩu tại xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, vì lý do công việc bận chị Ph chưa nhập khẩu về gia đình anh nhưng anh với chị Ph chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn Đ, xã Ng , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đến năm 2021. Đầu năm 2022 vợ chồng lên Hà Nội thuê phòng trọ chung sống làm ăn và không đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, tháng 10/2022 chị Ph bị bắt tạm giam và bị kết án hiện đang thi hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị Ph.

Anh và chị Nguyễn Thị Bích Ph có một con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 30/10/2021, từ khi chị Ph bị bắt giam anh là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Do chị Ph đang chấp hành án phạt tù nên anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Vì lý do công việc anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai Bị đơn - chị Nguyễn Thị Bích Ph trình bày:* Chị và anh Xuân H kết hôn do tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ng , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 02/02/2017. Sau khi kết hôn với anh H, chị đã làm thủ tục cắt khẩu tại xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, vì lý do bận làm ăn nên chị chưa ra Ủy ban nhân dân xã Ng làm thủ tục nhập khẩu nhưng vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại thôn Đ, xã Ng , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 11/6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 10/2022 chị bị bắt giam, xét xử và chị đang đi thi hành án. Nay anh H xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Xuân H có một con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 30/10/2021, hiện tại anh H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Do chị đang phải chấp hành án phạt tù nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H nuôi dưỡng và chị không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con cùng anh H. Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Do chị đang chấp hành án phạt tù nên chị không thể tham gia tố tụng tại phiên toà, chị có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Ph.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Xuân B, sinh ngày 30/10/2021. Chấp nhận việc anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Xuân H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Ph, trước khi kết hôn với anh H chị Ph đã làm thủ tục cắt khẩu tại xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định nhưng do công việc bận nên chị Ph chưa nhập khẩu về địa chỉ nào, trước khi bị bắt giam và bị kết án nơi chị Ph ở cuối cùng lâu nhất tại thôn Đ, xã Ng , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đồng thời tại Biên bản ghi lời khai của chị Ph (do Tòa án thực hiện tại Trại giam Ngọc Lý), chị Ph đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh H, như vậy căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị Bích Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị Bích Ph kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 02/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, nay anh H xin ly hôn, chị Ph đồng ý thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Ph là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh H và chị Ph có một con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 30/10/2021, hiện nay anh H đang là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ly hôn, anh H xin nuôi con không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng, chị Ph nhất trí, vì vậy giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, do anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Ph.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Xuân B, sinh ngày 30/10/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh H, chị Ph có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003470 ngày

21 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKS huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Ng ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung